

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/DSST

Ngày: 28-01-2021

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X - TỈNH LONG AN**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Lê Thị Vân

2/ Ông Nguyễn Văn Năm

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Quân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện X.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X: Ông Nguyễn Thường Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 258/2020/TLST-DS, ngày 04/12/2020. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐST-DS, ngày 05/01/2021 giữa:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng A**. Địa chỉ: phường HL, quận HM, thành phố HN.

Người đại diện hợp pháp là: Ông Hồ Hoàng Tr - Chức vụ Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng A. Địa chỉ: thị trấn X, huyện X, tỉnh Long An.

* Bị đơn: Ông **Trần Văn S**, sinh năm 1966 và bà **Lê Thị P**, sinh năm 1966. Địa chỉ: xã MA, huyện X, tỉnh Long An.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Quốc Th, sinh năm 1994. Địa chỉ: xã MA, huyện X, tỉnh Long An.

(Ông Tr có mặt. Các đương sự còn lại vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của đại diện nguyên đơn ông Hồ Hoàng Tr trong suốt quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:

Ngày 31/5/2017, ông S và bà P có vay của Ngân hàng A – Phòng giao dịch huyện X chương trình hộ mới thoát nghèo, số tiền 40.000.000 đồng. Lãi suất trong hạn 0.6875%/tháng, lãi suất quá hạn là 0.89375%/tháng, định kỳ trả gốc 12 tháng một lần, mỗi kỳ trả số tiền gốc là 8.000.000 đồng, bắt đầu trả tiền gốc là ngày 11/5/2018, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 11/5/2022. Cho đến nay, vợ chồng ông S và bà P đã trả được 4.077.335 đồng tiền lãi nhưng không trả tiền

gốc 3 kỳ đến hạn của ngày 11/5/2018, ngày 11/5/2019, ngày 11/5/2020 là (8.000.000 đồng x 3 kỳ = 24.000.000 đồng) và nợ tiền lãi tính đến ngày 28/01/2021 là 8.053.057 đồng. Tổng cộng là 32.053.057 đồng.

Khi Ngân hàng cho ông S vay tiền thì trong hộ ông S còn có ông Trần Quốc Th là con ông S, bà P là vợ ông S đã ủy quyền cho ông S vay tiền nhưng Ngân hàng chỉ yêu cầu ông S và bà P trả nợ, không yêu cầu Trần Quốc Th liên đới trả nợ. Đại diện Ngân hàng không đồng ý cho ông S, bà P trả dần nợ như ông S yêu cầu do nợ đã quá lâu. Kể từ ngày 29/01/2021, yêu cầu ông S và bà P còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng A theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong nợ.

** Bị đơn ông Trần Văn S trình bày trong suốt quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:*

Ông thừa nhận đã nợ Ngân hàng A – Phòng giao dịch huyện X như đại diện Ngân hàng đã trình bày. Do số tiền nợ quá lớn ông mất khả năng trả nợ 1 lần. Ông đề nghị Ngân hàng cho trả nợ dần mỗi tháng 600.000 đồng. Nếu sau này ông có tiền thì trả thêm mỗi tháng từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

* Bị đơn bà Lê Thị P và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Quốc Th vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không có bản tự khai hay cung cấp bất kỳ tài liệu chứng cứ nào cũng như vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được thực hiện theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong vụ án, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A: Buộc ông Trần Văn S, bà Lê Thị P phải trả số tiền nợ của 3 kỳ đến hạn là 24.000.000 đồng và tiền lãi là 8.053.057 đồng. Tổng cộng là 32.053.057 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn S, bà Lê Thị P trả số tiền đã vay được xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Căn cứ nơi cư trú của bị đơn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Long An theo Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Các đương sự thống nhất: Ông S thừa nhận vợ chồng ông có vay của Ngân hàng A - Phòng giao dịch huyện X ngày 31/5/2017, chương trình hộ mới thoát nghèo, số tiền 40.000.000 đồng, thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 11/5/2022, định kỳ trả gốc 12 tháng một lần, lãi suất trong hạn 0.6875%/tháng, lãi quá hạn là 0.89375%/tháng. Cho đến nay, ông S và bà P đã vi phạm thỏa thuận trả tiền

gốc của 3 kỳ đến hạn ngày 11/5/2018, ngày 11/5/2019, ngày 11/5/2020 là (8.000.000 đồng x 3 kỳ = 24.000.000 đồng) và tiền lãi tính cho đến ngày 28/01/2021 là 8.053.057 đồng. Tổng cộng vợ chồng ông S, bà P còn nợ ngân hàng số tiền 32.053.057 đồng.

Các đương sự không thống nhất: Ông S xin ngân hàng cho vợ chồng ông trả dần mỗi tháng 600.000 đồng vì hiện nay kinh tế của ông đang rất khó khăn. Đại diện ngân hàng không đồng ý cho vợ chồng ông S, bà P trả dần nợ do món nợ này đã quá lâu.

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ông S thừa nhận vợ chồng ông còn nợ tiền của Ngân hàng như đại diện Ngân hàng đã trình bày. Trong giấy ủy quyền ngày 10/5/2017 thể hiện tại thời điểm ông S vay tiền thì trong hộ của ông S gồm có 3 nhân khẩu là ông Trần Văn S, vợ Lê Thị P, con trai Trần Quốc Th. Bà P, ông Thoại đã đồng ý ủy quyền cho ông S đứng ra vay tiền nhưng nay Ngân hàng chỉ yêu cầu ông S và bà P liên đới trả nợ cho Ngân hàng, không yêu cầu ông Thoại liên đới trả nợ. Tòa án đã thông báo đưa ông Th tham gia với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà P, ông Th nhưng bà P và ông Th không có phản hồi. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A, buộc ông S và bà P phải có nghĩa vụ trả tiền nợ của 3 kỳ đến hạn là ngày 11/5/2018, ngày 11/5/2019, ngày 11/5/2020 cho Ngân hàng gồm tiền gốc là 24.000.000 đồng và 8.053.057 đồng tiền lãi (tính đến ngày 28/01/2021). Tổng cộng là 32.053.057 đồng.

[2.2] Về phương thức trả nợ: Ông S đề nghị Ngân hàng cho trả dần mỗi tháng 600.000 đồng nhưng đại diện Ngân hàng không đồng ý và pháp luật không có quy định cho trả nợ dần nên ông S và bà P phải liên đới trả cho Ngân hàng A số tiền 32.053.057 đồng.

Kể từ ngày 29/01/2021, ông Trần Văn S, bà Lê Thị P còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng A theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận.

Từ các phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A là có căn cứ chấp nhận toàn bộ như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X.

[3] Về án phí: Ông S và bà P phải chịu 1.602.652 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Áp dụng Điều 463, 465, 468 Bộ luật dân sự, Luật các tổ chức tín dụng.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với ông Trần Văn S, bà Lê Thị P về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Trần Văn S, bà Lê Thị P phải liên đới trả cho Ngân hàng A tổng cộng là 32.053.057 đồng (Trong đó, tiền gốc là 24.000.000 đồng và 8.053.057 đồng tiền lãi tính đến ngày 28/01/2021).

Kể từ ngày 29/01/2021, ông Trần Văn S, bà Lê Thị P còn phải liên đới trả lãi cho Ngân hàng A theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận cho đến khi thanh toán xong nợ.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Văn S và bà Lê Thị P phải liên đới chịu 1.602.652 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà Nước.

Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Long An;
- THA, VKS huyện X;
- Các đương sự;
- Lưu AV, HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Thị Mỹ Phượng